TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG** ————————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế

Bà Quan Hồng Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuấn - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Đặng Thị V**, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KN, xã TH, huyện BN, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn C, sinh năm 1964 và con bà Đặng Thị X, sinh năm 1966; Chồng: Lý Văn Đ, sinh năm 1996; Con: Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:* Bà Lưu Thị T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/10/2022, Đặng Thị V, Sinh năm 1983, trú tại KN, TH, BN, Cao Bằng cùng Vàng Thị G *(người cùng xóm*) đến cửa hàng điện thoại Bế Gia thuộc Tổ dân phố M, thị trấn BL, BL, Cao Bằng để mua

điện thoại với hình thức trả góp. Qua giới thiệu sản phẩm và kiểm tra thông tin, chị Lưu Thị T, sinh năm 1992 *(chủ cửa hàng)* cho biết V không đủ điều kiện để mua hàng trả góp, cùng lúc đó cửa hàng có khách đến mua hàng nên T chuyển qua tư vấn, bán hàng cho người khác. Lợi dụng lúc này, V cầm lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, loại màn hình cảm ứng để trên bàn cho vào túi áo và bảo G đi về nhà. Chiều cùng ngày, sau khi phát hiện mất điện thoại, T kiểm tra camera của cửa hàng thì phát hiện V đã lấy trộm chiếc điện thoại trên, nên đã gọi điện cho V, yêu cầu trả lại tài sản. Biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, ngày 29/10/2022 V đã đến công an huyện Bảo Lạc để đầu thú về hành vi của mình và giao nộp lại điện thoại đã trộm cắp.

Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã tiến hành tạm giữ vật chứng là chiếc điện thoại và Yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24 ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự huyện Bảo Lạc kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, loại màn hình cảm ứng số IMEI1: 865659054499139; IMEI2: 865659054499121 có trị giá là 2.800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/10/2022 tại Tổ dân phố 1, thị trấn Bảo Lạc giống như diễn biến, hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra bị hại Lưu Thị T trình bày: Bà là quản lý của cửa hàng điện thoại Bế Gia thuộc Tổ dân phố M, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, đây là cửa hàng kinh doanh của gia đình bà. Ngày 28/10/2022, có 02 (Hai) người phụ nữ khoảng 40 tuổi đến cửa hàng tìm mua điện thoại, trong đó có một người tên Đặng Thị V, sinh năm 1983, trú tại xã H, huyện BN, tỉnh Cao Bằng. Người phụ nữ tên V có hỏi mua một chiếc điện thoại nên bà có lấy ra để trên bàn 01 (Một) chiếc điện thoại OPPO A31 cho người phụ nữ đó xem. Sau một lúc, người phụ nữ có ý định mua và trả góp chiếc điện thoại, tuy nhiên qua kiểm tra điều kiện trả góp thì người phụ nữ này không đủ điều kiện mua trả góp. Khoảng vài phút sau có khách hàng khác vào cửa hàng mua điện thoại nên bà chuyển sang tư vấn cho khách hàng, sau đó thì V và người phụ nữ đi cùng rời khỏi cửa hàng. Đến chiều cùng ngày, bà kiểm tra lại điện thoại trong cửa hàng thì phát hiện mất trộm 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen. Qua kiểm tra camera an ninh trong cửa hàng thì thấy Đặng Thị V là người đã lấy trộm chiếc điện thoại. Bà đã gọi điện thoại cho V yêu cầu trả lại chiếc điện thoại cho cửa hàng. Hiện nay, bà đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà thấy bị cáo đã ăn năn hối lỗi nên có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT - VKSBL ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo

Đặng Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Thị V theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên xử bị cáo Đặng Thị V phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị khung hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lưu Thị T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Thị V không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Thị V thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do không có đủ tiền mua điện thoại, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác xâm phạm trật tự, an toàn xã hội.

Theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc

một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Như vậy hành vi của bị cáo Đặng Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đặng Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Vàng Thị G *(là người cùng Đặng Thị V đến cửa hàng điện thoại Bế Gia)*. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Vàng Thị G để làm việc, tuy nhiên hiện nay G không có mặt tại địa phương. Bản thân bị cáo khai trước, trong và sau khi thực hiện hành vi bị cáo không nói cho G biết nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với G.

[3] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Thị V sinh sống tại xã TH, huyện BN, tỉnh Cao Bằng là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi bị phát giác đã đến cơ quan điều tra đầu thú, nộp lại tài sản. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình. Quá trình điều tra bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần đưa ra một mức án phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Thị V phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị V cho Ủy ban nhân dân xã Thái Học, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Thái Học, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doanh Thị Mây